

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 291/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\*Nguyên đơn: Lê Thị T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện G, tỉnh T.

\*Bị đơn: Châu Thị S, sinh năm 1974.

Dương Văn T, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã V, huyện G, tỉnh T.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Chị Châu Thị S có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị T số tiền 63.000.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu đồng*) trả mỗi tháng là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) trả vào ngày 25 tây hàng tháng, trả cho đến khi nào trả hết số tiền nợ 63.000.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà T cho đến khi thi hành án xong, chị S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà T đối với anh Dương Văn T.

*\* Về án phí dân sự sơ thẩm:*

+ Bà Lê Thị T tự nguyện chịu số tiền án phí là 1.575.000 đồng. Bà T đã nộp 1.825.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016941 ngày 03/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G được căn trừ nên hoàn lại cho bà T số tiền là 250.000 (hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và**

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G ;
- CCTHADS huyện G ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Thanh Trinh**